

TRANG PHỤC HOÀNG HẬU - PHI TÂN TRÊN NHÓM TƯỢNG CỔ CHÙA MẬT SƠN - THANH HOÁ

THS. NSUT. NGUYỄN THỊ THU HÀ*

TÓM TẮT

Chùa Mật (tên chữ Đại Bi tự) là nơi vua Lê Thần Tông lập nên đế vương nhờ cửa Phật. Bộ tượng thờ hậu: nhà vua và sáu bà hoàng, phi tần, tương truyền được tạc khi ngài còn sống. Các tượng có tính hiện thực lịch sử cao về một số nhân vật Hoàng gia đương triều, đồng thời là những tác phẩm nghệ thuật mang giá trị cao, một đặc trưng cho mỹ thuật thế kỷ XVII. Trước nét vàng son lộng lẫy một thuở, các bộ phục trang này là một mẫu mực cụ thể để chúng ta đối sánh với các bộ phục trang tương đồng.

Từ khóa: Trang phục hoàng hậu - phi tần, chùa Mật Sơn

ABSTRACT

Mật pagoda (official name: Đại bi) is the place where King Lê Thần Tông erected to stay under Buddha home. The statue set includes the King and 6 concubines that said to be done when the King was alive. These statues have the historically high values of royal figures, as well as the artistic values of fine art in 17th century. Thanks to the sparkling of a certain age, these costumes are typical to compare with other different costumes.

Key words: Concubine costume; Mật Sơn pagoda

Tiếp theo kỳ trước...

Hình ảnh các bà hoàng Việt qua hệ thống tượng chân dung thế kỷ XVII

Có thể thấy rõ sự khác nhau giữa y phục và cách trang điểm trong cung đình và ngoài dân gian qua hệ thống tượng nhỏ, gồm tượng hầu, thị giả, thị nữ, phỗng quỳ... đậm tính hiện thực và bình dân, song không cụ thể và mang tính chất chung. Ví dụ như hai pho tượng thị giả bày tại ban thờ toà thiêu hương - chùa Bút Tháp (cao 50cm, cả bộ toà sen 67cm), nét mặt tươi tắn, hồn nhiên, thân thể cân đối, tròn lẳn, với y phục đơn giản, gồm 1 lớp yếm - hờ co và lưng trần - cùng lớp váy toả nếp gấp mềm mại, dải thắt lưng tết múi được chằm chút đường nét uốn lượn duyên dáng. Tóc búi giữa đỉnh đầu, được chia làm hai múi, thắt dải khăn nhỏ và ngắn, phần sau buông xoã, lơ là vương những lọn tóc dài mượt trên vai và cánh tay trần. Hay sự khác biệt hoàn toàn giữa một Hoàng

thái hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc rực rỡ, lộng lẫy, uy quyền trong phẩm phục đại triều (chùa Mật) và một người tu hành đơn sơ hết mức trong trang phục xuất gia theo Phật (chùa Bút Tháp).

Qua hệ thống tượng chân dung các bà hoàng chùa Mật - Thanh Hoá từ ngôi vị cao nhất là Hoàng hậu tới các bà vợ vua có thứ bậc cao (do được tạc tượng cùng với vua và hoàng hậu), ta có thể thấy được những nét cơ bản trong hình thức và cấu trúc trang phục của hoàng hậu và các phi tần thời hậu Lê thế kỷ XVII như sau:

- *Mũ đội: (gọi là thông thiên quan)*

Theo nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền: "...tượng hoàng hậu, công chúa được nổi lên, trên đại thể, là nét sang quý, đầu tượng thường đội một mũ theo lối Quan Âm, với nhiều chi tiết nổi khối phức tạp"³. Dẫu vậy, vẫn có sự cách biệt rõ ràng giữa mũ đội của hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc và các bà hoàng khác (mũ đội của hoàng hậu cầu kỳ, tinh vi, bề thế hơn hẳn các bà hoàng khác). Giữa các bà hoàng cũng không trùng lặp nhau về hình thức mũ, kiểu cách

* **Đại học Sân khấu - Điện ảnh**

trang trí, đơn giản hoặc phức tạp trong cấu tạo mũ. Chỉ có cấu trúc là chung: có chốt ở hai bên phía trên tai để nối và giữ chặt các phần của mũ lại với nhau mà thôi. Hơn nữa, với cách ăn mặc đơn giản như bà hoàng người Kinh Bắc, Quận chúa Trịnh Thị Ngọc Cơ (chùa Bút Tháp), hoặc đậm nét y phục dân tộc Mường, như của bà hoàng người Mường (áo hở trần vai và ngực, chỉ khoác một áo ngoài đơn giản) thì chỉ có mũ đội với kiểu cách uy nghi, bề thế giúp xác định danh phận quyền quý của các bà một cách rõ ràng.

Có thể tạm kết: với hình thức và cấu trúc các kiểu mũ như vậy, các loại mũ này mang tính nghi lễ rất cao, nhằm mục đích phân định ngôi vị rõ ràng trong hậu cung mà đứng đầu là hoàng hậu (hoặc hoàng thái hậu). Những kiểu mũ này thường dùng trong các nghi lễ chính thức của triều đình, không phải dùng trong sinh hoạt thường ngày.

- *Mái tóc*: Người Việt cổ xưa đã búi tóc. Mái tóc của các bà đều được búi cân đối giữa đỉnh đầu, chia làm hai múi rõ ràng, được thắt bằng dải khăn cho chặt. Sang thì dải khăn dài, rộng, có hoạ tiết trang trí (tượng các bà hoàng chùa Mật và chùa Bút Tháp). Nhưng ngoài phần tóc được búi, các bà còn để xoã một phần của mái tóc, hầu hết dài chấm lưng, rất mượt mà "Đàn bà đời cổ vẫn có mũ để che tóc, đàn bà ta chỉ dùng khăn lượt để cuốn tóc mà thôi, lúc yết kiến bậc tôn trưởng, lại xoà tóc để làm kính lễ"⁴.

Như thế, có thể phỏng đoán rằng, cách xoã tóc của các bà hoàng là nghi thức trang trọng để tỏ sự uy nghiêm nhất trong cách phục sức, bởi tạc tượng để thờ có ý nghĩa "lưu danh muôn thuở", mang tính "khuôn vàng, thước ngọc".

- *Trang phục*: Thấy rõ các cấp độ khác nhau của ngôi thứ, địa vị trong hậu cung.

Về phục trang hoàng hậu và hoàng thái hậu: lớp áo phủ (vân kiên) kiểu cách cầu kỳ, cấu tạo phức tạp, dường như đã được thêu, nạm hạt tinh xảo, áo được ghép lại bởi các mảng rời hoàn chỉnh (không cắt may theo hình dáng áo thông thường). Kiểu áo này cũng thấy trên pho tượng bà hoàng Chăm ở chùa Mật, nhưng so với các bà khác thì đơn giản hơn về hoa văn trang trí và độ dày của mỗi tua áo (áo chỉ có hai tầng trong khi áo bà Trịnh Thị Ngọc Trúc có ba tầng).

Đây có thể coi là hình thức áo đặc biệt, cùng với mũ đội đầu rất kỳ công trong chế tác là dành riêng cho ngôi vị hoàng hậu. Ngoài ra các lớp áo khác có chung về cấu trúc, trong đó nổi bật hình thức áo trên tượng bà hoàng người Kinh Bắc, có thể thấy đó

là dạng áo phổ biến mang những nét chung nhất của trang phục phụ nữ tầng lớp quý tộc thế kỷ XVII, bao gồm:

Áo:

- Lớp áo trong cùng: yếm cổ tròn.

- Lớp áo giữa: áo có cổ bắt chéo hai vạt, đây có thể là dạng áo ngắn; áo dài, cũng có cổ bắt chéo hai vạt. Dạng áo này có nẹp áo to trang trí hoa văn hoặc không (trên áo bà hoàng Kinh Bắc, công chúa Lê Thị Ngọc Duyên, quận chúa Trịnh Thị Ngọc Cơ: không trang trí, còn trên áo bà hoàng Trê: có trang trí rất cầu kỳ).

- Lớp áo ngoài cùng: trừ áo của hoàng thái hậu, còn lại áo choàng ngoài của các phi tần đều xẻ giữa, hai nẹp viền to chạy suốt đến gấu áo, trang trí hoa văn cách điệu. Áo có độ dài gần sát gót, phỏng đoán: do tượng ngôi nhìn thấy lớp áo này xoè trùm tất cả các lớp bên trong. Có thể các lớp áo đều may rộng tay, do tay áo được thể hiện nhiều lớp rủ mềm mại với màu sắc tương ứng với cổ áo, có độ dài rộng lớn (Có thể tham khảo, đối chiếu với một số tượng chân dung khác về tầng lớp quý tộc với hình thức áo váy rất rõ ràng: tượng phu nhân Quận công Nguyễn Thế Mỹ, tượng phu nhân Yến Quận công - Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam).

Váy:

Phụ nữ Việt nam xưa đều mặc váy, chỉ khác người sang thì váy dài chấm gót, kẻ hèn thì váy vắn xéch cao (do phải lao động), có thể thấy hai dạng chính:

- Váy mặc cùng lớp áo ngắn ở giữa: có thắt lưng bên trong, phủ ra ngoài là lớp áo dài và áo choàng ngoài cùng. Lớp váy này không lộ ra bên ngoài (như ở tượng hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc và bà hoàng Trê);

Váy mặc lộ ra bên ngoài: loại váy này có cạp váy được dâng cao tới ngực (dấu vết của giao thoa trong văn hoá mặc với người Mường), có thắt lưng tết múi hoa mềm mại. Cách mặc váy này không có lớp áo dài có vạt bắt chéo phủ ngoài, mà mặc áo choàng dài xẻ vạt thẳng luôn. Do vậy, thắt lưng được coi là một điểm nhấn duyên dáng trên y phục (như ở tượng công chúa Lê Thị Ngọc Duyên và quận chúa Trịnh Thị Ngọc Cơ).

Trang sức:

Có thể do tạc tượng để thờ trong chùa nên các bà hoàng đã hạn chế sử dụng đồ trang sức, chỉ dùng vòng đeo tay. Ngay chiếc mũ là vật mang tính chất nghi lễ cung đình cũng đã được đặt thêm hình

phật nhỏ ở mặt chính diện (vị trí trang trọng nhất của mũ), duy nhất chỉ có chuỗi tràng hạt nhà Phật được sử dụng chính thức. Riêng có tượng bà hoàng Trê, ngoài tràng hạt có sử dụng đồ trang sức cầu kỳ: đeo chuỗi anh lạc - gồm nhiều hạt quý, châu báu... (có thể tham khảo trên các tượng Phật cùng thời kỳ tại chùa Thầy, chùa Bút Tháp...).

Hài:

Do các tượng đều trong tư thế tọa thiền vì vậy không thể thấy hài hoặc giầy dép. Có những pho tượng ngồi lộ chân (tượng bà hoàng người Mường, phu nhân Yến Quận công) thì đều để chân trần.

Về màu sắc:

Do mục đích làm tượng thờ trong chùa cùng kỹ thuật sơn son thếp vàng, tuy lộng lẫy nhưng không phải là mẫu hiện thực. Tuy vậy, màu sắc trang phục giản dị, khoan hoà nhiều sắc trầm. Các mẫu rực rỡ, như hồng cánh sen, đỏ điều, xanh thúy... chiếm tỷ lệ ít, mang tính trang trí hơn là sắc màu chính của toàn bộ trang phục. Các màu nguyên bản trên tượng gồm: hồng nhạt, đỏ sẫm, xanh lục, vàng nhạt...

Về hoạ tiết trang trí:

Phần lớn các hoạ tiết hoa lá - con vật được trang trí trên áo các bà hoàng của thời kỳ này là những linh vật mang tính biểu tượng cao quý. Theo nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền: "...linh vật là sản phẩm của tư duy liên tưởng dân dã, theo trí tưởng tượng mênh mông ngang tầm trời đất của người dân Việt từ cổ đại tới nay, chúng bước vào thế giới thiêng liêng để chuyển sang mang giá trị biểu tượng, nhằm góp phần làm cân bằng đời sống tâm linh của người xưa"⁵.

Với trang phục của các hoàng hậu - phi tần, chim phượng là linh vật tiêu biểu cho tầng trên, tượng trưng cho vũ trụ, cho thánh nhân..., trên đất Phật, nó là linh điểu biết giảng về đạo pháp.

Hoa lá trang trí trên áo, váy các bà đã được thiêng hóa với tứ liên - tứ hỷ, tượng trưng cho bốn mùa, hay cho các ý nghĩa thanh tao, sang quý, như sen, mẫu đơn, trúc, cúc, mai, lan, đào...

Tất cả các hoạ tiết đều được thể hiện với đường nét trau chuốt, tỉ mỉ, uyển chuyển, trữ tình - thể hiện rõ nét tâm lý của cư dân nông nghiệp, nhưng lại chứa đựng trong hình - nét những ý nghĩa vượt ra ngoài thực tế của hình thức biểu hiện, phù hợp với ước vọng muôn đời muôn thuở của người Việt.

Hoạ tiết trang trí trên trang phục các bà hoàng chùa Mật không chỉ làm đẹp, làm sang, làm nổi bật địa vị các bà mà còn là những biểu tượng văn hóa

truyền thống, được kết tụ tinh hoa từ bàn tay khối óc của tổ tiên.

Một đặc điểm nữa của các hoạ tiết trang trí này là chúng đã gần như trở thành một hình thức hoa văn trang trí thuần tuý, nghĩa là chúng được thể hiện lặp đi, lặp lại một cách có chủ định rõ ràng.

Những hình ảnh cao sang, lộng lẫy của người phụ nữ thuộc tầng lớp quyền quý Việt Nam đến nay chỉ còn lưu giữ qua những pho tượng cổ kính tại, lạng lẽ trong các ngôi chùa. Ngàn năm quân chủ chuyên chế Việt Nam đã chấm dứt từ năm 1945, các bà hoàng đã là một dĩ vãng xa xôi, một quá khứ vàng son mà lớp bụi thời gian mỗi ngày một phủ mờ. Sử sách xưa ít ghi chép, mô tả về dung nhan, hình thức trang phục cũng như nếp sinh hoạt của người phụ nữ. Thường chỉ có vua, quan lại triều đình... và những người đàn ông có sự nghiệp mới được lưu danh trong chính sử. Người phụ nữ không mấy khi có được vị trí đó, trừ những trường hợp rất đặc biệt, như Bà Trưng, Bà Triệu,..., còn lại chỉ được nhắc qua vài dòng. Nhưng, dòng lịch sử vẫn cuộn chảy, hình ảnh những người phụ nữ Việt sang, đẹp vẫn không bị lãng quên. Họ hiện diện trong những truyền thuyết, huyền thoại, những trang dã sử... Hình ảnh của họ cũng đi vào nghệ thuật dân gian một cách tự nhiên, thấm nhuần mơ ước về một hạnh phúc trần gian, tài sắc, phúc lộc vẹn toàn của những tác giả khuyết danh có nguồn gốc nông dân thuần hậu, chất phác. Và, trong thời hiện đại, những nhân vật nữ cung đình đã được nhắc tới, được tái hiện nhiều trong các loại hình nghệ thuật...

Vậy, từ những hạt bụi vàng lấp lánh của quá khứ, những tinh tuý của nhan sắc Việt xưa đã toả sáng trong ánh đèn sân khấu như thế nào? Dưới dung nhan và hình thức ra sao? Những hình ảnh đó nói gì về trình độ văn hoá, trình độ thẩm mỹ của người sáng tạo nghệ thuật và người thưởng thức nghệ thuật ngày hôm nay?./.

N.T.T.H

Chú thích:

3- Trần Lâm Biền, "Một số giá trị văn hóa nghệ thuật của ngôi chùa truyền thống vùng đồng bằng sông Hồng" (Luận án tiến sĩ), *tư liệu Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam*.

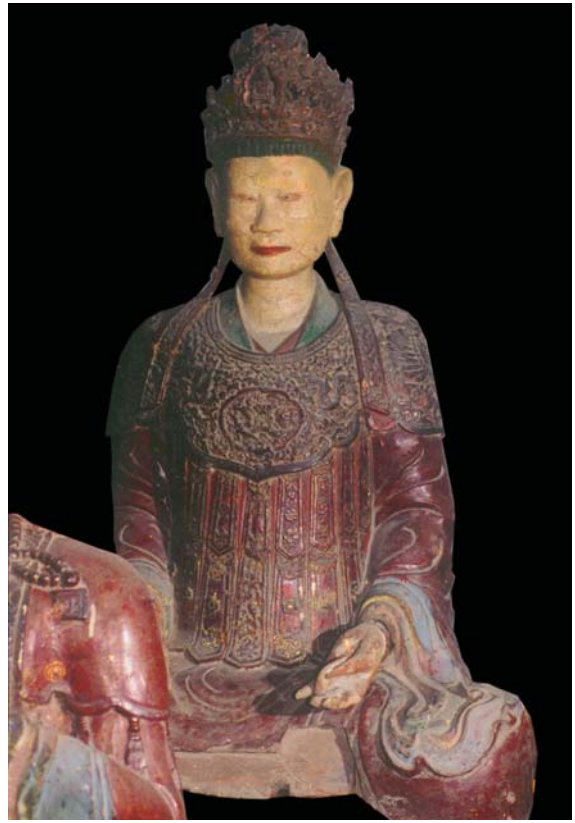
4- Phạm Đình Hồ; *Vũ trụ tùy bút*, Nxb. Văn học, 2001, tr. 65.

5- Trần Lâm Biền - Trịnh Sinh, *Thế giới biểu tượng trong di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội*, Nxb. Hà Nội, 2011, tr. 275.

(Ngày nhận bài: 19/6/2014; Ngày phản biện đánh giá: 22/7/2014; Ngày duyệt đăng bài: 21/8/2014).



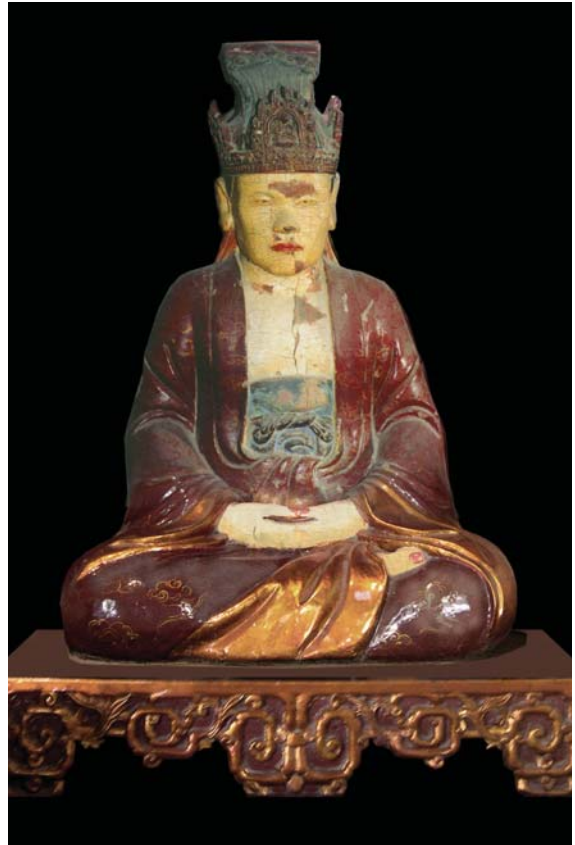
Bà hoàng Hà Lan - Ảnh: Tác giả



Bà hoàng Chăm - Ảnh: Tác giả



Bà hoàng Kinh Bắc - Ảnh: Tác giả



Bà hoàng Mường - Ảnh: Tác giả